



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI  
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/KTA-KD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

V/v công bố Nghị quyết  
chấp thuận kế hoạch 2024 của PV GAS D.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức:
  - Công ty: **Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam**
  - Mã chứng khoán: PGD
  - Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, tòa nhà PVGAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Điện thoại: 028.37840445 Fax: 028.37840446
  - Email: info@pvgasd.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
  - Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT/2024, ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (Chi tiết như file đính kèm).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/04/2024 tại địa chỉ [www.pvgasd.com.vn](http://www.pvgasd.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, KD, AV.02.



GIÁM ĐỐC

**Trần Thanh Nam**



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI  
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25 /NQ-HĐQT/2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận Kế hoạch năm 2024  
của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các quy định pháp luật về doanh nghiệp có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 12/TTr-KTA ngày 19/04/2024 và 5/5 ý kiến tán thành của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại Biên bản họp số 03/BB-HĐQT/2024 ngày 22/04/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Chấp thuận Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam với các nội dung cụ thể như đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và tiếp tục cập nhật tình hình thực tế, theo sát các dự báo diễn biến trong năm để báo cáo, trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

**Điều 3.** Giám đốc Công ty, các Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng và Trưởng các Phòng, Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT.02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Minh Hải



# KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Đính kèm Nghị quyết số 25 /NQ-HĐQT/2024, ngày 26 / 4 /2024)

## I. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu. Tổ chức kinh doanh khí thấp áp hiệu quả, tuân thủ Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí của PV GAS.
2. Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng quản trị (ĐHĐCĐ/HĐQT) Công ty chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
3. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, gia tăng sản lượng, thị phần tiêu thụ khí.
4. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
5. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty.
6. Tích cực đàm phán tăng giá bán khí cho khách hàng tại cả 02 khu vực miền Nam và miền Bắc và thực hiện giá bán khí tham chiếu theo giá dầu Dated Brent với mục tiêu đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
7. Phối hợp với PV GAS trong công tác vận hành và tiêu thụ LNG tái hóa cho khách hàng từ nguồn LNG nhập khẩu trên nguyên tắc phù hợp với thông lệ/thị trường LNG quốc tế và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tổng thể. Trong đó, lưu ý đẩy nhanh quá trình chuyển đổi công thức giá bán cho khách hàng phù hợp với công thức giá LNG nhập khẩu.
8. Hoàn thành công việc Cải tạo, lắp đặt hệ thống Propane/LPG cho trạm LGDS Tiền Hải - Thái Bình.
9. Phối hợp với PV GAS nghiên cứu phương án cấp khí ổn định tại Bắc Bộ sau năm 2025.
10. Thực hiện các giải pháp về chính sách, phương án đầu tư, kinh doanh để tham gia hoạt động liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới của PV GAS... phù hợp Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các Sản phẩm khí và Chiến lược phát triển thị trường khí đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 của PV GAS.
11. Giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, pháp luật và Công ty.
12. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo trong toàn Công ty; đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật.
13. Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn tại Công ty. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ.
14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT/HĐQT giao.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Tổng sản lượng khí tiêu thụ: 1.004,1 triệu Sm<sup>3</sup>

Trong đó:

- Miền Nam: 904,1 triệu Sm<sup>3</sup>
- Miền Bắc: 100,0 triệu Sm<sup>3</sup>

## III. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị

| STT | Chỉ tiêu                           | Đơn vị tính    | Giá trị     |
|-----|------------------------------------|----------------|-------------|
| 1   | <b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>    | <b>Tỷ đồng</b> | <b>25,5</b> |
| -   | <i>XDCB và mua sắm trang thiết</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>25,5</i> |
| -   | <i>Đầu tư tài chính</i>            | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,0</i>  |
| 2   | <b>Giá trị vốn giải ngân</b>       | <b>Tỷ đồng</b> | <b>27,7</b> |
| -   | <i>Vốn chủ sở hữu</i>              | <i>Tỷ đồng</i> | <i>27,7</i> |
| -   | <i>Vốn vay và khác</i>             | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,0</i>  |

*(Chi tiết như Phụ lục I kèm theo)*

## IV. Kế hoạch lao động, đào tạo

- Số lao động: 280 người.
- Chi phí đào tạo: 3,1 tỷ đồng.

## V. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động

Chi phí an toàn - vệ sinh - lao động: 18,4 tỷ đồng.

## VI. Kế hoạch tài chính

Kế hoạch tài chính được xây dựng trên cơ sở giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.500 đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục II kèm theo)*

## VII. Kế hoạch chi phí

*(Chi tiết như Phụ lục III kèm theo)*



**PHỤ LỤC I: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*(Đính kèm Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT/2024, ngày 26/4/2024)*

| TT        | Tên Dự án  | Địa điểm xây dựng    | Thời gian |         | Đvt     | Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt |                  |               |         |                | Lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến 31/12/2023 |                          |                   | Kế hoạch năm 2024 |                          |                   |                |                | Mục tiêu/Công việc thực hiện   |                |
|-----------|--|----------------------|-----------|---------|---------|------------------------------------|------------------|---------------|---------|----------------|--|--------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------|-------------------|----------------|----------------|--|----------------|
|           |  |                      | KC        | HT      |         | Số quyết định                      | Ngày tháng duyệt | Cơ quan duyệt | Tổng số | Trong đó       |  | Giá trị thực hiện đầu tư | Giá trị giải ngân |                   | Giá trị thực hiện đầu tư | Giá trị giải ngân |                |                |  |                |
|           |  |                      |           |         |         |                                    |                  |               |         | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác                               |                          | Tổng số           | Trong đó          |                          | Tổng số           | Trong đó       |                |  |                |
|           |  |                      |           |         |         |                                    |                  |               |         |                |  |                          |                   | Vốn chủ sở hữu    |                          |                   | Vốn vay + khác | Vốn chủ sở hữu |  | Vốn vay + khác |
|           | <b>TỔNG SỐ</b>   |                      |           |         | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 91,5    | 91,5           |  | 0,7                      | 0,7               | 0,7               |                          | 25,5              | 27,7           | 27,7           |  |                |
| <b>A</b>  | <b>DỰ ÁN NHÓM C</b>  |                      |           |         | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 69,0    | 69,0           |  | 0,7                      | 0,7               | 0,7               |                          | 8,0               | 10,2           | 10,2           |  |                |
| <b>I</b>  | <b>Dự án chuyển tiếp</b>   |                      |           |         | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 43,5    | 43,5           |  | 0,7                      | 0,7               | 0,7               |                          | 8,0               | 8,7            | 8,7            |  |                |
| 1         | Tuyển ông nâng công suất cấp khí cho KCN Nhơn Trạch và Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Tôn Phương Nam | Nhơn Trạch           | Q4/2022   | Q4/2026 | Tỷ đồng | 205/QĐ-KTA                         | 27/4/2023        | KTA           | 43,5    | 43,5           |  | 0,7                      | 0,7               | 0,7               |                          | 8,0               | 8,7            | 8,7            | Thực hiện thi công xây dựng giai đoạn 3                                      |                |
| <b>II</b> | <b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>   |                      |           |         | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 25,5    | 25,5           |  |                          |                   |                   |                          |                   | 1,5            | 1,5            |  |                |
| 1         | Tuyển ông cấp khí cho các khách hàng tại KCN Tiên Hải - Thái Bình mở rộng  | Tiên Hải - Thái Bình | Q1/2025   | Q4/2025 | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 25,5    | 25,5           |  |                          |                   |                   |                          |                   | 1,5            | 1,5            |  |                |
| <b>B</b>  | <b>MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ</b>  |                      |           |         | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 22,5    | 22,5           |  |                          |                   |                   |                          | 17,5              | 17,5           | 17,5           | Thực hiện theo nhu cầu thực tế, phù hợp quy định và đảm bảo hiệu quả kinh tế |                |
| 1         | Trang thiết bị văn phòng, phần mềm toán Công ty năm 2024   | Công ty              |           | Q3/2024 | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 4,5     | 4,5            |  |                          |                   |                   |                          | 4,5               | 4,5            | 4,5            | Thực hiện theo nhu cầu thực tế   |                |
| 2         | Thay thế, nâng cấp nội thất văn phòng làm việc khu vực TP.HCM (chuyển tiếp từ năm 2023)                            | Công ty              |           | Q2/2024 | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 5,0     | 5,0            |  |                          |                   |                   |                          | 5,0               | 5,0            | 5,0            | Hoàn thành cải tạo, sửa chữa   |                |
| 3         | Ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý đầu tư, đầu thầu, An toàn, mua sắm (chuyển tiếp của năm 2023)           | Công ty              |           | Q4/2025 | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 8,0     | 8,0            |  |                          |                   |                   |                          | 3,0               | 3,0            | 3,0            | Triển khai giai đoạn 1   |                |
| 4         | Thay thế, nâng cấp nội thất văn phòng làm việc theo nhận diện thương hiệu tại Xi nghiệp Nhơn Trạch                 | Nhơn Trạch           |           | Q4/2024 | Tỷ đồng |                                    |                  |               | 5,0     | 5,0            |  |                          |                   |                   |                          | 5,0               | 5,0            | 5,0            | Thực hiện theo nhu cầu thực tế   |                |

**PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024 CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

(Đính kèm Nghị quyết số 25 /NQ-HĐQT/2024, ngày 26 / 4 /2024)

| STT | Chỉ tiêu   | Đvt            | Giá trị      |
|-----|--|----------------|--------------|
| 1   | Vốn chủ sở hữu   | Tỷ đồng        | 1.400,0      |
|     | <i>Trong đó Vốn điều lệ</i>                                | <i>Tỷ đồng</i> | <i>990,0</i> |
| 2   | Doanh thu  | Tỷ đồng        | 9.532,4      |
| 3   | Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh                    | Tỷ đồng        | 263,0        |
| 4   | Lợi nhuận tài chính và khác                                | Tỷ đồng        | 15,0         |
| -   | Doanh thu tài chính và khác                                | Tỷ đồng        | 15,0         |
| -   | Chi phí tài chính và khác                                  | Tỷ đồng        | -            |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                                       | Tỷ đồng        | 278,0        |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng        | 222,4        |
| 7   | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ                     | %              | 22,4         |
| 8   | Nộp Ngân sách nhà nước                                     | Tỷ đồng        | 93,1         |
| 9   | Phân phối lợi nhuận  | Tỷ đồng        |              |
| -   | Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (tương đương 3 tháng lương) | Tỷ đồng        | 18,4         |
| -   | Trích Quỹ khen thưởng Ban Điều hành                        | Tỷ đồng        | 1,0          |
| -   | Chia cổ tức bằng tiền mặt (15%/Vốn điều lệ)                | Tỷ đồng        | 148,5        |
| -   | Lợi nhuận giữ lại  | Tỷ đồng        | 54,5         |